

3.NHÁNH 3: BẠN TRAI LỚP BÉ

Thứ hai, ngày 22 tháng 09 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Nhận biết bạn trai
Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1.Mục đích – yêu cầu

- Trẻ bước đầu nhận biết được bạn trai qua hình ảnh, các bạn trong lớp
- Trẻ bước đầu nhận biết được một số đặc điểm đơn giản của bạn trai (quần áo, tóc, đồ chơi,...)
- Trẻ trả lời được câu hỏi ngắn gọn của cô (ai đây ? bạn trai đâu?).
- Trẻ biết gọi tên “bạn trai” chỉ vào bạn trai khi cô hỏi
- Trẻ bước đầu biết thể hiện một số hành vi thân thiện với bạn : mỉm cười, nắm tay, thơm má, vỗ tay, chia sẻ đồ chơi cho bạn,..
- Cô giáo dục trẻ chơi thân thiện với các bạn.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Hình ảnh bạn trai, bạn gái
- Nhạc “tìm bạn thân”

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định**

- Cô và trẻ cùng trẻ hát bài “tìm bạn thân”
- Cô trò chuyện cùng trẻ
- + Trong bài hát các bạn làm hành động gì nhỉ?
- Cô cho trẻ cầm tay nhau
- + Con đang cầm tay bạn nào?
- + Bạn con đang nắm tay là bạn trai hay bạn gái?

a:Hoạt động 1: Nhận biết bạn trai

- Cô cho trẻ quan sát bạn trai trong lớp cô hỏi trẻ

- Cô gọi một bạn trai trong lớp lên

+ Bạn nào đây ? bạn tên gì ?

- Cô cho trẻ gọi tên bạn

+ Bạn là bạn trai hay bạn gái ?

+ Vì sao con biết đây là bạn trai ?

+ Tóc bạn trai như thế nào ? ngắn hay dài ?

+ Bạn mặc quần áo màu gì ?

+ Chân bạn đi cái gì đây ?

+ Con thấy bạn có dễ thương không ?

- SEL cô cho trẻ thể hiện tình cảm với bạn trai

+ Các con hãy mỉm cười với bạn nào ?

+ Các con vẫy tay chào bạn nào ?

+ Các con có muốn nắm tay bạn không ?

+ Con có thích chơi với bạn trai không ?

- SEL cô động viên khen gọi trẻ

+ Các con giỏi lắm, bạn rất vui đây, các con phải yêu thương bạn nhé

- Cô cho trẻ nhận biết thêm một số bạn trai trong lớp

b: Hoạt động 2: Luyện tập, củng cố

* Trò chơi 1: “ tìm bạn trai”

- Cô giới thiệu tên trò chơi: cô có hai ảnh một bạn trai và một bạn gái

- Cô nói cách chơi: các con đi xung quanh lớp, đi hát theo nhạc “ tìm bạn thân” khi nhạc dừng cô hô to “tìm bạn trai” các con tìm cho cô hình ảnh có bạn trai

-SEL Cô cho trẻ bày tỏ cảm xúc khi tìm đúng tranh bạn trai : (nói xin chào bạn trai, vẫy tay chào bạn trai)

- Luật chơi: bạn nào không tìm được ảnh bạn trai cô cho trẻ tìm lại

- Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi, giúp đỡ trẻ lúc cần thiết

- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ chơi

* **Kết thúc:** cô cho trẻ thu dọn đồ chơi

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

b Phương án giải quyết:

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ ba, ngày 23 tháng 09 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Tập cầm bút di màu chân dung bạn trai
Lĩnh vực phát triển: tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết được bức tranh chân dung vẽ bạn trai, nói được tên “bạn trai”,
- Trẻ nhận biết được một số bộ phận trên khuôn mặt bạn (mắt, tóc, mũi, miệng)
- Trẻ biết cầm bút sáp để di màu chân dung bạn trai
- Rèn cho trẻ kỹ năng cầm bút, di màu trong hình, kín hình, không chòem ra ngoài.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết giữ gìn bút sáp, không cho bút vào mồm, bẻ bút. Không xé bài của mình, của bạn

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Tranh mẫu: hình ảnh chân dung bạn trai
- Mỗi trẻ một tranh chân dung bạn trai in sẵn (chỉ có nét vẽ, chưa di màu)
- Giá treo sản phẩm
- Sáp màu, bàn, ghế đủ cho trẻ
- Khăn lau tay
- Nhạc không lời

3. Tiến hành hoạt động:

- * Ôn định tổ chức :- Cô và trẻ đọc bài thơ “bạn mới”
- Cô trò chuyện với trẻ
- + Bạn mới đi học các con phải như thế nào với bạn?
- Cô chỉ vào bạn hỏi trẻ
- + Đây là bạn trai hay bạn gái?

+ Con có thích chơi cùng bạn không?

a.Hoạt động 1: Quan sát và đàm thoại mẫu

- Cô cho trẻ quan sát bức tranh vẽ bạn trai

+ Đây là bạn trai hay bạn gái? Vì sao con biết?

+ Bạn trai có mái tóc như thế nào?

+ Tóc của bạn có màu gì? (màu đen)

+ Mặt bạn có những bộ phận nào?

+ Mắt bạn màu gì?

+ Môi bạn màu gì?

+ Bạn trai mặc áo màu gì ? (màu xanh)

+ Bạn trai trong tranh có đẹp không

- Cô khái quát lại các ý kiến của trẻ

- Cô động viên khen gọi trẻ

b.Hoạt động 2: Cô hướng dẫn trẻ tập cầm bút di màu chôn dung bạn trai

- Cô cho trẻ quan sát bức tranh bạn trai chưa được di màu

+ Bức tranh này bạn trai như thế nào?

+ Bức tranh bạn trai đã đẹp chưa?

-SEL: cô gọi cảm xúc cho trẻ

+ Các con có muốn làm làm cho bạn trai trong tranh đẹp hơn không?

+ Để bạn đẹp phải làm gì cho bạn?

- Cô di mẫu : cô cầm bút bằng tay phải (tay cầm thìa) cầm bút bằng ba đầu ngón tay ngón trỏ và ngón cái và ngón giữa tay trái(tay cầm bát) cô giữ giấy,Cô chôn di màu cho mái tóc của bạn trước : khi di màu cô di từ ngoài vào trong theo một chiều, di bút từ trên xuống dưới

cho đều màu, khi đi màu không được đi ra ngoài hình, đi đều tay cứ như thế đi màu kín cho mái tóc của bạn , sau đó cô chọn màu khác để đi màu cho khuôn mặt áo của bạn (cô nhắc lại cách đi màu)

- Cô vừa làm vừa hỏi trẻ

+ Cô đang làm gì đây?

+ Cô đi màu chân dung bạn nào?

+ Cô dùng gì để đi màu cho bạn trai?

- Cô động viên trẻ nói to, rõ ràng

b. Hoạt động 3: Trẻ tập cầm bút đi màu chân dung bạn trai

- Cô hỏi trẻ ý tưởng:

+ Con đi tóc bạn trai màu gì?

+ Con muốn áo của bạn màu nào?

+ Con cầm bút bằng tay nào?

- Cho trẻ làm động tác mô phỏng cầm bút đi màu bằng tay không

- Cho trẻ lấy đồ về chỗ ngồi đi màu

- Cô cho trẻ ngồi đi màu theo bàn (4 trẻ một bàn)

- Cô quan sát, giúp đỡ , chỉnh tay cách cầm bút cho trẻ, động viên trẻ hoàn thành bài của mình.

- Cô nhắc trẻ không cho bút vào mồm, không bẻ bút

- Trong khi trẻ đi màu cô mở nhạc nhẹ nhàng cho trẻ nghe

c. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ mang bài lên bàn trưng bày sản phẩm, cô cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn

+ Tranh của con đâu?

+ Con đi tranh bạn nào?

- + Tóc bạn con di màu gì?
- + Áo màu gì đây?
- + Con thích bức tranh nào? Vì sao?
- Cô nhận xét chung bài của trẻ, cô khen gọi trẻ
- * **Kết thúc:** Cô và trẻ thu dọn đồ dùng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

b Phương án giải quyết:

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 24 tháng 09 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Đồng dao “dung dăng dung dẻ”
Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nghe, hiểu bước đầu nhớ tên bài đồng dao “dung dăng dung dẻ”
- Trẻ bước đầu làm quen nhịp đọc đồng dao theo nhịp 2/2
- Trẻ tập phát âm và nhắc lại được một số từ đơn giản “ dung dăng, dung dẻ; đi chơi, trời, cậu, mợ, quê, dê, gà, cóc, học, nhà,
- Rèn cho trẻ kỹ năng nghe, bắt chước lại lời nói của cô giáo và các bạn
- Trẻ hứng thú mạnh dạn trong các hoạt động, vui vẻ, thân thiện với bạn, biết cầm tay chơi với bạn

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Tranh nội dung bài đồng dao
- Clip nội dung bài đồng dao “dung dăng dung dẻ”
- Xắc xô, trống, gáo dừa, phách

3. Tiến hành hoạt động

- * ổn định- gây hứng thú
- Cô và trẻ cùng trẻ chơi trò chơi “ chi chi chành chành”
- + Các con vừa chơi trò chơi gì?
- + Các con có muốn chơi nữa không?

a. Hoạt động 1: Dạy trẻ cách đọc đồng dao “dung dăng dung dẻ”

- Cô giới thiệu bài đồng dao “dung dăng dung dẻ”
- Cô giới thiệu nhịp của bài đồng dao cho trẻ : bài đồng dao đọc theo nhịp 2/2, nghĩa là đọc 2 tiếng rồi nghỉ, đọc và đọc tiếp
- Cô đọc đồng dao 3 lần

- + Lần 1: Kết hợp cử chỉ, điệu bộ
- + Lần 2: Kết hợp tranh minh họa nội dung bài đồng dao
- + Lần 3: đọc kết hợp nhạc cụ
- Cô hỏi trẻ tên bài đồng dao. Cô cho trẻ về chỗ ngồi.
- Cô cho cả lớp đọc 2-3 lần, cô chú ý sửa sai cho trẻ .Cô dạy trẻ đọc đồng dao dưới các hình thức:
- + Tổ :3 tổ
- + Nhóm (3-4 trẻ một nhóm)
- + Cá nhân (2-3 trẻ lần lượt lên đọc) cho trẻ đọc kết hợp với các dụng cụ (phách, sắc xô, gáo dừa,..)
- Cô cho cả lớp vỗ tay đọc bài đồng dao theo nhịp 2/2
- Cô động viên, khuyến khích trẻ đọc bài đồng dao theo cô

b. Hoạt động 2: Đàm thoại nội dung bài đồng dao

- + Bài đồng dao tên gì ?
- + Trong bài đồng dao các bạn đi đâu?
- + Đến công nhà trời gặp ai ?
- + Các bạn lạy cậu, mợ để xin điều gì?
- + Trong bài đồng dao có con gì?
- Mỗi câu hỏi cô hỏi 2-3 trẻ trả lời (Cô thay đổi hình thức câu hỏi)
- Cô chú ý sửa sai, động viên khuyến khích gợi ý trẻ trả lời
- **Lồng ghép SEL vào câu đồng dao “ừ à ừ ập, ngồi thụp xuống đây”.cô cùng trẻ vẫy vẫy lắc lắc bàn tay sau đó ngồi thụp xuống nền nhà**
- + Con thấy có vui không?
- + Con muốn chơi lại không?

- Cô cho cả lớp đọc lại bài đồng dao

c. Hoạt động 3: Trò chơi “dung dăng dung dẻ”

- Cô giới thiệu bài đồng dao dung dăng dung dẻ còn được biến tấu thành trò chơi

- Cô nói cách chơi : trẻ cầm tay nhau vừa đi vừa đọc theo lời bài đồng dao “dung dăng dung dẻ” đến câu “xì xà.. ngồi thụp xuống đây” tất cả buông tay nhau ra ngồi xuống dưới nền nhà

- Luật chơi : bạn nào không ngồi phải chơi lại

- Cô cho trẻ chơi : 2 lần

* Kết thúc: cô và trẻ thu dọn đồ dùng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

b Phương án giải quyết:

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 25 tháng 09 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Vận động cơ bản: Đi trong đường hẹp (dài 1,8 m, rộng 25cm)

Trò chơi vận động: mèo và chim sẻ

Lĩnh vực phát triển: thể chất

1 .Mục đích – yêu cầu

- Trẻ bước đầu nhớ được tên vận động “đi trong đường hẹp”
- Trẻ bước đầu làm quen với cách đi trong đường hẹp mắt nhìn thẳng, chân đi không giẫm vào hai bên đường, đi hết con đường về hàng đứng
- Rèn cho trẻ khả năng giữ thăng bằng và phối hợp vận động chân- mắt
- Trẻ hứng thú khi tham gia chơi trò chơi vận động “mèo và chim sẻ”
- Rèn cho trẻ sự mạnh dạn tin khi tham gia các hoạt động
- Trẻ hứng thú, mạnh dạn tự tin tham gia các hoạt động cùng cô.

2.Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Nhạc, xác xô
- Hai con đường hẹp (1,8 m- 25 cm)
- Hàng rào bằng mút xốp

3. Tiến hành hoạt động

a Hoạt động 1 : Khởi động :

- Cô và trẻ đi các kiểu đi: nhanh, chậm, kiễng chân, gót chân, khom lưng, đi thường và đứng thành vòng tròn.

b. Hoạt động 2 :Trọng động

- + Bài tập phát triển chung: tập kết hợp bài hát «trường chúng cháu là trường mầm non » (2 lần x 4 nhịp)
- + ĐT1Tay: Hai tay giơ cao
- + ĐT2 Bụng- lườn: Cúi người về phía trước,

+ ĐT3 Chân: Ngồi xuống đứng lên, (ĐTNM – 4 lần x 4 nhịp)

+ Vận động cơ bản: đi trong đường hẹp

- Cô giới thiệu tên vận động

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích

- Cô làm mẫu lần 2 có phân tích: Cô bước đến vạch xuất phát, có thấy hiệu lệnh “đi” cô bước đi từng chân trong đường hẹp, bước chân nối tiếp nhau, khi đi thẳng người, mắt nhìn thẳng, chân không dẫm vào hoa hai bên đường, không bước ra ngoài, đi cho tới khi hết con đường, cô về hàng đứng

- Cô hỏi trẻ tên vận động

- Cô mời một trẻ khá lên tập

- Luyện trẻ:

+ Cá nhân,

+ Tổ (thi đua 2 tổ)

+ Nhóm (2 nhóm)

- Cô chú ý bao quát sửa sai, hướng dẫn hỗ trợ trẻ còn nhút nhát, chụ tụt tin khi đi

+ Trò chơi vận động “ Mèo và chim sẻ”

- Cô giới thiệu tên trò chơi “ mèo và chim sẻ”

- Cách chơi: Cô làm mèo, trẻ làm chim sẻ các chú chim sẻ bay đi kiếm mồi, khi nghe thấy tiếng mèo kêu “ meo... meo” chim sẻ phải bay thật nhanh về tổ của mình

- Luật chơi: nếu chú chim sẻ nào để mèo bắt được phải đổi vai chơi

- Trẻ chơi 2-3 lần, cô động viên trẻ. Cô nhận xét trò chơi, khen trẻ.

c .Hoạt động 3: Hồi tĩnh

Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng vòng quanh lớp 1-2 vòng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

b Phương án giải quyết:

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu, ngày 26 tháng 09 năm 2025

Tên hoạt động chơi – tập có chủ định: Dạy kỹ năng ca hát bài “người bạn mới đến”

Nghe hát: Vui đến trường

Trò chơi âm nhạc: Bé nắm tay bạn

Lĩnh vực phát triển: tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ bước đầu làm quen với giai điệu vui tươi của bài hát
- Trẻ hát theo cô một số câu trong bài hát, biết hứng ứng và thể hiện được một số động tác nhún nhảy, vỗ tay theo giai điệu của bài hát
- Trẻ hứng thú cùng cô qua các động tác nhún nhảy, lắc lư, nghiêng đầu khi nghe bài hát “vui đến trường”
- Trẻ hứng thú tham gia trò chơi âm nhạc
- Rèn phát triển tai nghe cho trẻ

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Nhạc bài hát: “tình bạn” “ vui đến trường”
- Xắc xô, trống, thanh mõ, gáo dừa, đàn

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “dung dăng dung dẻ”
- Cô hỏi trẻ
- + Các con đang học trường nào?
- + Đến trường có những ai?
- + Con có thích đi học không?

a. Hoạt động 1: Dạy kỹ năng ca hát: “người bạn mới đến ”

- Cô giới thiệu tên bài hát “người bạn mới đến ” tác giả Lương Bằng Vinh

- Cô hát mẫu 2 lần
- Lần 1: Cô hát bài hát không kết hợp nhạc, cô đọc lời bài hát
- Lần 2: cô thể hiện bài hát cùng kết hợp nhạc
- Hỏi trẻ tên bài hát. Cho cả lớp hát cùng cô 2- 3 lần.
- Cô giảng nội dung bài hát: bài hát nói về tình bạn trong sáng vui tươi, bạn bè yêu thương nhau
- Luyện trẻ: cô cho cả lớp hát bài hát 2-3 lần
- + Tổ (3 tổ)
- + Nhóm (2 nhóm)
- + Cá nhân (từ 3-4 trẻ)
- Cô nhận xét, khuyến khích, động viên trẻ tích cực thể hiện bài hát, nhún nhảy theo giai điệu, kết hợp vỗ tay theo nhịp bài hát
- Cô hỏi trẻ tên bài hát.
- Cả lớp hát kết hợp với vỗ tay theo nhạc

b. Hoạt động 2: Nghe hát “vui đến trường”

- Cô giới thiệu về bài hát “vui đến trường” tác giả Lê Quốc Thắng
- Cô hát 2 lần kết hợp cùng đàn
- Hỏi trẻ tên bài hát
- Cô giảng nội dung bài hát: bài hát nói về niềm vui của bạn nhỏ khi được đến trường con đường đến trường với bạn thật là đẹp
- Cô hát lần 2 kết hợp với nhạc
- Lần 3 : cô cho trẻ xem clip bài hát trên màn hình trẻ có thể lên hưởng ứng theo bài hát.

b. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc “Bé nắm tay bạn”

- Cô nói tên trò chơi "bé cầm tay bạn"

- Cô giới thiệu cách chơi: Cô cho trẻ nghe nhạc, trẻ đi vòng quanh lớp hát vỗ tay theo nhạc. Khi nhạc dừng cô nói “ cầm tay bạn”. Trẻ phải nhanh tay cầm tay mình vào tay bạn

- Cô nói luật chơi: khi nhạc dừng mà bạn nào chưa cầm được tay bạn phải chơi lại

- Cô hướng dẫn và chơi cùng trẻ. Cô trò chuyện cùng trẻ

+ Con đang nắm tay bạn nào đấy?

+ Con có thích được nắm tay bạn không?

+ Khi nắm tay bạn con nắm như thế nào?

- Trẻ chơi 2 – 3 lần. Cô động viên trẻ chơi. Cô nhận xét trẻ chơi và khen ngợi trẻ

* **Kết thúc:** Cô và trẻ cùng cất đồ dùng

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Tình huống phát sinh

b Phương án giải quyết:

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC CỦA BÉ

Nhánh 3: Bạn trai lớp bé

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 22/09/2025 đến ngày 26/09/2025

NGƯỜI THỰC HIỆN

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Huyền

Phùng Ngọc Anh

Nguyễn Thị Hồng Liên